TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn văn Thông
+ Bà Trần Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Tấn Chỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam: Ông Ngô Minh Thưởng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị B, sinh năm 1984; trú tại: Khối phố 1 thị trấn Hưng N, huyện Hưng N, tỉnh NA (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Vĩnh H, sinh năm 1983; trú tại: Khối phố Bàn T, phường Hoà H, thành phố T, tỉnh QN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lương Thị B trình bày:

Bà và ông H tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường H năm 2007, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, xích mích, nguyên nhân do ông H ham chơi cờ bạc, nghiện ngập. Vợ chồng bà đã ly thân, phần ai nấy sống không quan tâm nhau từ năm 2019 đến nay. Nay vợ chồng không thể hòa hợp được, tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Ngọc K, sinh ngày 15/4/2009 và Đặng Vĩnh K, sinh ngày 07/9/2014; nguyện vọng của bà sau khi ly hôn bà trực

tiếp nuôi dưỡng hai cháu trưởng thành và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Đặng Vĩnh H trình bày:

Ông thừa nhận địa điểm kết hôn, thời gian kết hôn cũng như hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ông đã ly thân và không quan tâm nhau đã 02 năm nay. Nay bà B không còn yêu thương ông nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung Đặng Ngọc K, sinh ngày 15/4/2009 và Đặng Vĩnh Ka, sinh ngày 07/9/2014. Nguyện vọng của ông sau khi ly hôn tiếp tục nuôi dưỡng cháu K trưởng thành và không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 xét xử theo luật định. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn; giao 02 con chung cho bà B chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Bà Lương Thị B yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Đặng Vĩnh H. Căn cứ quy định Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Quá trình tố tụng, bà Lương Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B theo luật định.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lương Thị B và ông Đặng Vĩnh H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường H năm 2007, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo bà B nguyên nhân do ông H ham chơi cờ bạc và thiếu trách nhiệm với vợ con, ông H cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Thực tế hai người đã ly

thân từ năm 2019 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà B yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà B và ông H.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Ngọc K, sinh ngày 15/4/2009 và Đặng Vĩnh K, sinh ngày 07/9/2014, bà B yêu cầu nuôi cả 02 con; ông H yêu cầu nuôi cháu K, Hội đồng xét xử xét: Ông H thừa nhận cháu K sinh sống với ông cho đến tháng 6/2022 cháu K chuyển về sinh sống với bà B tại Nghệ An. Theo lời khai của bà Đặng Thị Mỹ T, là chị ruột của ông H, thì thời gian trước đó (6/2022) bà T là người trực tiếp chăm sóc cháu K. Hiện cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà B, giao cháu K và cháu K cho bà B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014. Bà B không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có. .

[2.4] Về án phí: Bà Lương Thị B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị B đối với bị đơn ông Đặng Vĩnh H về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung"

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị B và ông Đặng Vĩnh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung Đặng Ngọc K, sinh ngày 15/4/2009 và Đặng Vĩnh K, sinh ngày 07/9/2014; giao hai con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà B không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Bà Lương Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009595 ngày 06/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

3. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11-8-2022). Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THA TP. Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt